Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KTQD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: ☐*)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TẠ VĂN LỢI** Bút danh: **Tạ Lợi**

2. Ngày tháng năm sinh: **12/11/1971**; Nam: ☑ Nữ: ☐ Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: **Âu Lâu, Trấn Yên, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 8 ngõ 71 Nguyễn Lương Bằng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**

6. Địa chỉ liên hệ: **Số 23, ngõ 82 Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**

Điện thoại di động: **0903.434.688**; E-mail: **loitv@neu.edu.vn**

7. Quá trình công tác:

- Từ 9/1992 đến 4/1993: **Cán bộ kế hoạch, cán bộ XNK, Công ty Giầy vải Thượng Đình**

- Từ 4/1993 đến 9/1993: **Cán bộ XNK, Công ty VYPEXCO**

- Từ 9/1993 đến 1/2000: **Trưởng phòng kinh doanh máy và công nghệ, Văn phòng đại diện Công ty JAMPOO**

- Từ 1/2000 đến 6/2003: **Trưởng đại diện, kiêm giám đốc công ty Ever Gem enterprise**

- Từ 7/2003 đến 4/2008: **Giảng viên, giám đốc trung tâm tư vấn KDQT, Khoa KT và KDQT, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

- Từ 4/2008 đến 4/2018: **Trưởng Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Khoa TM và KTQT (từ năm 2014 là Viện TM và KTQT), Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

- Từ 4/2018 – 4/2024: **Viện trưởng, Viện TM và KTQT, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

- Từ 4/2024 – nay: **Viện trưởng, Viện TM và KTQT, Hiệu trưởng, Trường kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân**

Chức vụ hiện nay: **Hiệu trưởng Trường kinh doanh**; Chức vụ cao nhất đã qua: **Hiệu trưởng**

Cơ quan công tác hiện nay: **Viện thương mại và Kinh tế quốc tế, Trường Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân.**

Địa chỉ cơ quan: **207 Giải Phóng, Hà Nội**

Điện thoại cơ quan: **024.36.280.280**

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **ĐH ngày 20 tháng 8 năm 1992**; số văn bằng: **A30709**; ngành: **Kinh tế công nghiệp**; chuyên ngành: **……**; Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam**

- Được cấp bằng **Thạc sỹ ngày 25 tháng 1 năm 1999**; số văn bằng: **……;** ngành: **quản trị**; chuyên ngành:……; Nơi cấp bằng ThS: **Chương trình Cao học Việt-Bỉ, Dựa trên Hiệp định hợp tác văn hóa ngày 3/09/1993 giữa chính phủ Cộng đồng Bruxel-Walllonia và Chính Phủ Việt Nam, và Thỏa thuận giữa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Đại học tự do Solvay, Vương quốc Bỉ ngày 31/01/1996**

- Được cấp bằng **Tiến sĩ ngày 01 tháng 03 năm 2004**; số văn bằng: **03001**; ngành: **Kinh tế**; chuyên ngành: **Kinh tế công nghiệp (Quản trị kinh doanh)**; Nơi cấp bằng TS: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh **PGS**: **ngày 1 tháng 11 năm 2013**, ngành: **Kinh tế**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Đại học Kinh tế Quốc dân**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về môi trường kinh doanh quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế (Hội nhập kinh tế, thu hút FDI, quản lý kinh tế, kinh nghiệm quốc tế về chính sách thuế và phát triển kinh tế...)

Khi hội nhập kinh tế quốc tế các quốc gia đều hướng tới xóa bỏ các rào cản thương mại và đầu tư, cải cách kinh tế hướng đến chuẩn quốc tế. Vì vậy, ứng viên đi sâu nghiên cứu về giảm rào cản về thuế, các biện pháp chống gian lận và nhập lậu nhằm đảm bảo môi trường kinh doanh công bằng, bình đẳng. Hơn nữa, nghiên cứu về các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường quốc tế, đặc biệt là Mỹ, EU … đồng thời nghiên cứu sâu một số giải pháp khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam giảm giá hàng hóa nhằm nâng cao sức cạnh tranh đối với hàng Trung Quốc. Một trong các nghiên cứu sâu theo hướng này được ghi nhận và được cấp bảo hộ quyền tác giả là nghiên cứu thay thế thuế "Giá trị gia tăng-Value added tax-VAT" bằng "Thuế chi phí gia tăng-Cost added tax-CAT) nhằm hạn chế tình trạng khai tăng chi phí trốn thuế thu nhập doanh nghiệp, khuyến khích sử dụng tài nguyên và vật tư hiệu quả, giảm tính quan liêu và cồng kềnh của bộ máy quản lý thuế, nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm và cho doanh nghiệp Việt Nam.

Bên cạnh đó, nghiên cứu sâu về kinh nghiệm quốc tế nhằm rút ra bài học và cách thức vận dụng tại Việt Nam như về các bài học quản lý khủng hoảng tài chính, biện pháp hạn chế tình trạng đô la hóa nền kinh tế, các quy định quốc tế về hợp đồng mua bán hàng hóa (công ước Viên,1980), phát triển các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển hệ thống logistics tại Việt Nam. Đồng thời, tập trung vào nghiên cứu các giải pháp thu hút và hướng nguồn vốn FDI vào phát triển kinh tế Việt Nam, định vị ngành hàng, kích thích nhóm hàng chế biến, chế tạo, hàng nông lâm sản, và xanh hóa chuỗi cung ứng hàng thủy sản Việt Nam nhằm đấu tranh gỡ thẻ vàng của EU cho hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam, đồng thời nghiên cứu về cục diện kinh tế khu vực và toàn cầu nhằm góp ý lựa chọn xu hướng phát triển nền kinh tế Việt Nam xanh và bền vững trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0, nền kinh tế số và trí tuệ nhân tạo.

- Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

+ Hướng dẫn NCS: Số thứ tự **[3], [4], [4].** (3/5 NCS)

+ Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự **[5], [7], [8], [12].** (4/14 sách)

+ Đề tài khoa học: Số thứ tự **[1], [2], [3], [5], [8], [9]** (6/11 đề tài)

+ Bài báo khoa học: Số thứ tự **[2], [3], [4], [6], [7], [9], [10], [18], [24], [28], [30], [31], [32], [35], [36], [38], [41], [43], [46], [47], [48], [49], [50], [52], [56], [58], [60], [62], [63], [66], [67], [68], [69], [70], [72], [73], [74], [75] [77], [79], [80], [82], [84].** (43/86 bài báo)

- **Hướng nghiên cứu 2**: Nghiên cứu về quản trị kinh doanh quốc tế (các phương pháp quản trị như TOC, giảm giá thành, quản lý chất lượng, năng suất,…) và quản trị chuỗi cung ứng, logistics,...

Theo hướng nghiên cứu này có các bài nghiên cứu sâu về cách thức quản lý chất lượng, quản trị năng suất và quản trị chi phí. Đặc biệt là các kinh nghiệm quốc tế của các tập đoàn đa và xuyên quốc gia và các phương pháp quản trị mới như quản trị điểm hạn chế (Theory of Constraints -TOC), quản lý chất lượng toàn bộ (Total Quality Management – TQM), quản trị tài chính (Almalt Z-score), đầu tư nhỏ phân kỳ, chuyển vốn quốc tế,... Đồng thời nghiên cứu sâu về cách thức quản trị liên kết và tích hợp trong mô hình công ty mẹ-con, trong chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu. Nghiên cứu sâu về cách thức triển khai, áp dụng và nâng cấp trình độ quản trị của các doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn của các công ty đa và xuyên quốc gia, các công ty FDI nhằm chủ động tham gia sâu trong chuỗi cung ứng toàn cầu, nâng cao vị thế của doanh nghiệp Việt Nam.

- Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

+ Hướng dẫn NCS: Số thứ tự **[1], [2]** trong mục 4 (2/5 NCS)

+ Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự **[2], [3], [4], [9], [10], [11], [12], [13], [14].** (9/14 sách)

+ Đề tài khoa học: Số thứ tự **[4], [6], [7]** (3/11 đề tài)

+ Bài báo khoa học: Số thứ tự **[1], [5], [8], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [20], [22], [29], [33], [34], [37], [39], [40], [44], [53], [57], [59], [62], [64], [65], [71], [76], [81], [86]** (29/86 bài báo)

- **Hướng nghiên cứu 3**: Nghiên cứu về giáo dục và đào tạo các ngành liên quan tới kinh tế, kinh doanh quốc tế (các kinh nghiệm, chất lượng đào tạo, loại hình đào tạo, mô hình và phương pháp đào tạo,…)

Hướng chuyên sâu thứ ba là nghiên cứu về chương trình đào tạo, phương thức đào tạo, cách thức kết hợp đào tạo với nhu cầu xã hội. Ứng viên là một trong các giảng viên lứa đầu triển khai các chương trình đào tạo quốc tế ngành kinh doanh quốc tế, kinh tế quốc tế chương trình tiên tiến và chất lượng cao, nhập khẩu các chương trình đào tạo tiên tiến từ nước ngoài về giảng dạy tại Trường đại học kinh tế quốc dân. Đồng thời cũng là hạt nhân thiết kế mô hình và xây dựng chương trình đào tạo gắn với nhu cầu xã hội như chương trình định hướng ứng dụng "Quản lý thị trường". Bên cạnh đó, nghiên cứu sâu về quản trị tri thức ở trường đại học Việt Nam, nghiên cứu chất lượng giảng dạy trực tuyến, đào tạo từ xa,… đào tạo gắn với nhu cầu xã hội và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của người học. Nghiên cứu sâu về mô hình ươm tạo doanh nghiệp tại các trường đại học, phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên kinh tế và hoàn thiện các mô hình đào tạo trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng trong các trường đại học khối kinh tế trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

- Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 3 bao gồm:

+ Hướng dẫn NCS:

+ Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự **[1]** (1/14 sách)

+ Đề tài khoa học: Số thứ tự **[10], [11]** (2/11 đề tài)

+ Bài báo khoa học: Số thứ tự **[19], [21], [23], [25], [26], [27], [42], [45], [51], [54], [55], [78], [83], [85].** (14/86 bài báo)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: **05 NCS** bảo vệ thành công luận án TS, trong đó:

+ Hướng dẫn chính **05 NCS**

+ Hướng dẫn phụ

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **11 đề tài**, trong đó:

+ Chủ nhiệm **01 đề tài cấp Nhà nước**

+ Chủ nhiệm **03 đề tài cấp Bộ và tương đương**

+ Chủ nhiệm **02 đề tài cấp Cơ sở**

+ Tham gia: **05 đề tài**

- Đã công bố **86 bài báo khoa học**, trong đó:

+ 20 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus

+ Là tác giả chính của **8 bài báo khoa học** trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus;

- Đã được cấp: **02** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích (Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và quyền tác giả);

- Số lượng sách đã xuất bản: **14 sách**, tất cả 14 sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín, trong đó:

+ Chủ biên và đồng chủ biên **06 giáo trình**

+ Chủ biên và đồng chủ biên **03 sách chuyên khảo**

+ Tham gia: **05 giáo trình và sách tham khảo**

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

- Huân chương lao động hạng 3 năm 2022 (QĐ số 1220/QĐ-CTN ngày 26/10/2022)

- Nhà giáo ưu tú năm 2021 (QĐ số: 445/QĐ-CTN ngày 01/04/2021)

- Bằng khen Thủ Tướng 2014 (QĐ số 435/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 03 năm 2014)

- Bằng khen Bộ trưởng có thành tích xuất sắc từ năm học 2010-2011 đến 2011-2012 (Quyết định số 2729/QĐ-BGD ĐT ngày 29/07/2013) và 2015-2017 (Quyết định số 1482/QĐ-BGDĐT ngày 17/04/2018); Bằng khen Bộ trưởng (đột xuất trong tác động báo cáo Covid) năm 2020 (Quyết định 2145/QĐ-BGDDT ngày 30/07/2020)

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2010-2013 (QĐ số 219/QĐ-BGDĐT ngày 23/1/2014) và năm 2015-2018 (Quyết định số 5378/QĐ-BGD ĐT ngày 14/12/2018); năm 2020-2021 (Quyết định số 236/QĐ-BGD ĐT ngày 21/01/2022)

- Giấy khen Hiệu trưởng về "thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển Trường Đại học KTQD giai đoạn 1956-2016". (Quyết định số 1935/QĐ-ĐHKTQD ngày 12/10/2016 của Hiệu trưởng ĐH KTQD); Giấy khen hiệu trưởng hoàn thành xuất sắc công tác năm học 2015-2016 (Quyết định số 2588/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/12/2016) và năm học 2018-2019 (Quyết định số 2268/QĐ-ĐHKTQD ngày 30/10/2019).

- Giấy khen Đảng bộ khối hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền 2017- 2021 (Quyết định số 1354/QĐ-ĐUK ngày 28/03/2022)

- Giấy khen của Công Đoàn Trường KTQD về "Thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm 2016-2017" (Quyết định số 14/QĐ-CĐT ngày 22/08/2017 của Ban chấp hành Công Đoàn Trường ĐHKTQD); Giấy khen của Công Đoàn Trường KTQD về "Thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm 2017-2018" (Quyết định số 22/QĐ-CĐT ngày 06/09/2018 của Ban chấp hành Công Đoàn Trường ĐHKTQD); Giấy khen của Công Đoàn Trường KTQD về "Thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm 2019-2020" (Quyết định số 15/QĐ-CĐT ngày 10/09/2020); Giấy khen của Công Đoàn Trường KTQD về "Thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm 2020-2021" (Quyết định số 06/QĐ-CĐT ngày 08/10/2021), Giấy khen của Công Đoàn Trường KTQD về "Thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm 2022-2023" (Quyết định số 90/QĐ-CĐT ngày 08/07/2023)

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở trong nhiều năm, 2014, 2016-2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên được Đại học Kinh tế Quốc dân tuyển dụng làm tập sự từ tháng 10/2000, chính thức làm giảng viên đại học từ tháng 7 năm 2003, nhận bằng Tiến sĩ Kinh tế tại Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2003, và được công nhận chức danh Phó giáo sư năm 2013.

Trong suốt thời gian hơn 20 năm qua, với vị trí là một giảng viên đại học, ứng viên đã có quá trình phấn đấu liên tục với nghề, luôn nỗ lực hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ về giảng dạy các chương trình và bậc học; tham gia sâu vào quá trình giảng dạy và quản lý các chương trình đào tạo, thành tích nổi bật là đưa các chương trình tiên tiến và chất lượng cao kinh doanh quốc tế, kinh tế quốc tế về đào tạo tại đại học Kinh tế Quốc dân, tổ chức phát triển chương trình POHE Quản lý thị trường, chương trình đào tạo Logistics và quản lý chuỗi cúng ứng bằng tiếng Anh, cấp chứng chỉ quốc tế và chương trình liên kết đào tạo cử nhân Kinh doanh số và Quản trị chuỗi cung ứng với đại học Waikato, New Zealand, và đạt những thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học thông qua chủ nhiệm và tham gia các đề tài khoa học các cấp, chủ biên và biên soạn giáo trình và sách phục vụ đào tạo, công bố các bài báo trên các tạp chí và hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, tham gia hoạt động tư vấn chính sách; đồng thời luôn hoàn thành các nhiệm vụ khác do Đại học và Viện giao. Với vai trò là Viện trưởng từ năm 2018, và Hiệu trưởng Trường Kinh doanh từ 4/2024, tôi đã nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Cụ thể, xét về các tiêu chí:

***Về phẩm chất đạo đức*:** Có phẩm chất đạo đức tốt, không ngừng học tập và rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị và luôn giữ tư tưởng vững vàng với vai trò là một đảng viên, sống chan hòa và tôn trọng các đồng nghiệp và bạn bè. Cá nhân luôn gìn giữ uy tín và danh dự của một nhà giáo, nêu gương tốt cho người học, tôn trọng và đối xử công bằng với người học. Bên cạnh đó, luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cũng như các quy định của Trường, Viện và Đại học.

Về công tác giảng dạy và hướng dẫn người học: luôn hoàn thành vượt mức giờ giảng và nghiên cứu khoa học hằng năm. Luôn cố gắng hoàn thiện, trau dồi và nâng cao trình độ chuyên môn trong công tác giảng dạy. Triển khai những phương pháp giảng dạy mới và tiên tiến nhằm nâng cao nghiệp vụ giảng dạy, đáp ứng tốt những yêu cầu của người học và tiêu chuẩn của nhà trường. Tuân thủ đúng đề cương được phê duyệt, hỗ trợ tối đa người học trong việc tự học và tiếp cận các nguồn tài liệu chuẩn, và đã đạt được chất lượng cao trong các chương trình đào tạo các cấp và các hệ đào tạo được phân công. Nhiệt tình hướng dẫn tận tình và hỗ trợ sinh viên đại học làm nghiên cứu khoa học và chuyên đề tốt nghiệp, các học viên cao học làm luận văn thạc sĩ và các nghiên cứu sinh làm luận án tiến sĩ. Một số nhóm sinh viên do ứng viên hướng dẫn nghiên cứu khoa học đã đạt được giải thưởng cao cấp Viện và Đại học.

Về nghiên cứu khoa học: Tích cực tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ về khoa học do Đại học quy định và Viện giao. Rất tích cực nghiên cứu và công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, các kỷ yếu hội thảo trong

nước và quốc tế. Đã công bố nhiều công trình khoa học trên các Tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus có uy tín. Chủ biên và tham gia viết nhiều giáo trình và sách chuyên khảo, tham khảo để phục vụ cho đào tạo đại học và sau đại học. Đã chủ trì và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp Cơ sở. Các đề tài đều đúng hạn và đạt kết quả tốt. Ngoài ra, đã tham gia đóng góp tư vấn chính sách như là chuyên gia kinh tế quốc gia cho hoạt động viết các "Kiến nghị chính sách" của Đại học Kinh tế Quốc dân gửi đến Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Ban Kinh tế Trung ương và các đại biểu Quốc hội. Những hoạt động nghiên cứu này cũng đã đóng góp quan trọng để ứng viên nâng cao được chuyên môn, góp phần hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ giảng dạy và hướng dẫn tại Đại học Kinh tế Quốc dân. Như vậy, nhận thấy mình đã có đầy đủ các tiêu chuẩn của Nhà giáo với nỗ lực không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực quản lý xứng đáng với vị trí và nhiệm vụ của cơ quan giao cho.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo khoảng: **21 năm 11 tháng**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1								VD: 140/290/270
2								
3								
03 năm học cuối								
4	2022-2023	1		2	15	264	108	324/372/210
5	2023-2024	1		2	12	264	156	372/420/210
6	2024-2025	1		3	5	208,4	204	326/412,4/210

Ghi chú: Trong 3 năm học cuối, ứng viên là giảng viên giữ chức vụ quản lý là Hiệu trưởng, kiêm Viện trưởng, vì vậy định mức giờ chuẩn của ứng viên là 60% định mức giờ chuẩn 350 giờ cho giảng viên, tương đương **210 giờ.**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....
- Bảo vệ luận văn ☐ ThS hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ; tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☑

- Đại học sư phạm ngoại ngữ Hà Nội cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ tiếng Anh (hệ tại chức), số bằng: **A22164**; năm cấp: **24/05/1995.**

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh.**

- Nơi giảng dạy: Các chương trình đào tạo sau tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:

+ Chương trình cử nhân giảng dạy bằng tiếng Anh tại Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE.

+ Chương trình cử nhân LSICS giảng dạy bằng tiếng Anh tại Viện Thương mại và Kinh tế Quốc tế.

+ Chương trình cử nhân BBus hợp tác giữa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Đại học Waikato (New zeland) tại Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế.

d) Đối tượng khác: ☐; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng đại học Tiếng Anh do Trường đại học Sư Phạm Ngoại ngữ cấp; Số văn bằng: 22164 ngày 24/05/1995.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
	Sau khi nhận chức danh PGS							
1	Nguyễn Bích Ngọc	NCS		HDC		2013-2017	Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 1997/QĐ-ĐHKTQD ngày 29/09/2017
2	Nguyễn Nam Anh	NCS		HDC		2016-2019	Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 2592/QĐ-ĐHKTQD ngày 25/10/2019
3	Phan Thúy Thảo	NCS		HDC		2016-2020	Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 1343/QĐ-ĐHKTQD ngày 30/8/2020
4	Bùi Thị Lành	NCS		HDC		2016-2021	Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 18/QĐ-ĐHKTQD ngày 27/01/2022
5	Tống Thị Minh Phương	NCS		HDC		2020-2024	Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 48/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/01/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

Hướng dẫn NCS theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự **[3] [4], [5].** (3/5 NCS)
- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự **[1], [2].** (2/5 NCS)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Ghi chú: Ở mỗi giai đoạn trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS, ứng viên chia thành 2 mục: Sách chuyên khảo; và Giáo trình và sách hướng dẫn. Trong mỗi mục, các sách được sắp xếp theo thứ tự thời gian.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	**TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**						
I.1	***Sách chuyên khảo, tham khảo***						
1	Hoạt động ươm tạo doanh	TK	NXB ĐH Kinh tế	10	Thành	Phần 2: Tr. 101-	ĐH KTQD

	nghiệp trong các trường đại học Việt Nam		Quốc dân, 2009. ISBN: 978-604-909-132-2		viên	119	
I.2	***Giáo trình và sách hướng dẫn***						
2	Kinh doanh quốc tế tập 2	GT	NXB Lao động – Xã hội, 2003	8	Thành viên	Tr. 271-300	ĐH KTQD
3	Nghiệp vụ ngoại thương: Lý thuyết và thực hành -tập 1	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2007 GP số 671-2007/CXB/01-133/ĐHKTQD	4	**Đồng chủ biên**	Tr. 37-121; 122-156; 171-212; 213-221; 225-261	ĐH KTQD
4	Nghiệp vụ ngoại thương: Lý thuyết và thực hành - tập 2	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009 ISBN: 978-604-909-140-7	5	**Đồng chủ biên**	Tr. 21-48; 66-72; 87-128; 129-144; 156-172; 186-240; 241-383.	ĐH KTQD
II	**SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**						
II.1	***Sách chuyên khảo, tham khảo***						
5	Dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế	CK	NXB LĐ-XH 2019 ISBN: 978-604-65-3619-2	44	**Đồng chủ biên**	Tr. 96-151	ĐH KTQD
6	Đánh giá các chính sách ứng phó với COVID-19 và các khuyến nghị (Báo cáo của NEU-JICA)	TK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020	24	Thành viên	Tr. 21,22, 68-71	ĐH KTQD
7	Quản trị điểm hạn chế TOC: Nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng	CK	NXB LĐ 2023 ISBN: 978-604-480-067-7	6	**Chủ biên**	Tr. 7-49; 225-247; 297-319	ĐH KTQD
8	Xanh hóa chuỗi cung ứng hàng xuất khẩu	CK	NXB LĐ 2025 ISBN: ISBN: 978-632-620-443-8		**Chủ biên**	Tr1-280	ĐH KTQD
II.2	***Giáo trình và sách hướng dẫn***						
9	Quản trị doanh nghiệp thương mại	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2016 ISBN: 978-604-946-081-4	7	Thành viên	Tr. 398-438	ĐH KTQD
10	Kinh doanh quốc tế	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2017 ISBN: 978-604-946-258-0	11	**Đồng Chủ biên**	Tr. 507-550, 631-638, 643-662,690-698, 799-841	ĐH KTQD
11	Nghiệp vụ ngoại thương	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2017 ISBN: 978-604-946-412-6	6	**Chủ biên**	Tr. 1-30, 31-109,109-147, 157-188, ,197-225, 229-259, 289-324, 325-358, 359 -415, 421-509	ĐH KTQD
12	Kinh doanh thương mại	GT	NXB KTQD 2018 ISBN: 978-604-946-414-0	13	Thành viên	Tr. 611-663	ĐH KTQD
13	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	GT	NXB KTQD 2021 ISBN: 978-604-330-058-1	6	**Chủ biên**	Tr. 1-55, 153-191, 289-297, 327-369, 371-380, 407-442	ĐH KTQD
14	Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và hành vi	GT	NXB KTQD 2023 ISBN: 978-604-330-747-4	5	**Đồng chủ biên**	Tr. 1-63,241-283; 347-423	ĐH KTQD

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên và đồng chủ biên ***sau PGS*: 6 giáo trình, 03 sách chuyên khảo, 1 sách tham khảo.**

Biên soạn sách theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự **[5], [7], [8], [12].** (4/14 sách)

- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự **[2], [3], [4], [9], [10], [11], [12], [13], [14].** (9/14 sách)

- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự **[1]** (1/14 sách)

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: Viết một mình; CB: Chủ biên; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	**TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**				
II.1	***Đề tài cấp Bộ***				
1	Các giải pháp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang Mỹ khi Hiệp định thương mại Việt Mỹ có hiệu lực	TV	B2001.38.16; Đề tài cấp Bộ	2001-2002	17/4/2002 Xếp loại: Tốt
II.2	***Đề tài cấp Cơ sở***				
2	Điều chỉnh chính sách thuế đối với nhựa PS/ABS ép phun đáp ứng yêu cầu của Tổ chức thương mại thế giới(WTO)	**CN**	HĐ số 04/HĐ-KHCS-2006; Đề tài cấp Cơ sở	2006-2007	24/01/2007 Xếp loại: Khá
3	Nghiên cứu vận dụng thuế Chi phí gia tăng thay cho thuế GTGT	**CN**	CS2009.14; Đề tài cấp Cơ sở	2009-2010	24/02/2010 Xếp loại: Tốt
II	**SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**				
II.1	***Đề tài cấp Nhà nước***				
4	Nghiên cứu, áp dụng, phổ biến mô hình quản trị TOC nhằm nâng cao năng suất đối với các doanh nghiệp Việt Nam	**CN**	13-DA2-2019	2019-2021	28/04/2021 Xếp loại: Đạt
II.2	***Đề tài cấp Bộ***				
5	Đánh giá thực trạng chuyển giá của các doanh nghiệp nội địa ở Việt Nam trong thời gian	**CN**	Nhánh của đề tài cấp NN mã: KX01.02/16-20 ;	2017-2018	29/03/2018 Xếp loại: Xuất sắc

	qua		Đề tài cấp Nhà nước		
6	Nghiên cứu giải pháp phát triển nhân lực cho đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng của doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh cách mạng 4.0	**CN**	Nhánh của đề tài nhà nước mã: 04-DA2-2018, Đề tài cấp Nhà nước	2018-2019	10/07/2019 Xếp loại: Xuất sắc
7	Xanh hóa chuỗi cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam đến 2030	**CN**	Mã B2019.KHA.37	2019-2021	24/4/2021 Xếp loại: Đạt
8	Xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp tỉnh Lào Cai đến năm 2050	TV	HĐ số 10.5/2022/HĐ-CG ngày 10/05/2022, QĐ số 1102/QĐ ĐH KTQD ngày 26/05/2022. BB số 30.8/2022/BBNT-CG	2021-2022	30/08/2022 Xếp loại: Tốt
9	Phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025, tầm nhìn 2030	TV	HĐ số 05/2022/HĐ-DVTV ngày 31/08/2022. BB NT ngày 10/11/2023 và Thanh lý số 2712/2023/BBTL ngày 27/12/2023	2022-2023	10/11/2023 Xếp loại: Đạt
II.3	***Đề tài cấp Cơ sở***				
10	Xây dựng quy chế và cơ cấu tổ chức của Viện TM và KTQT	TV	T.2012.01NV; Đề tài cấp Cơ sở	2012-2013	18/7/2013 Xếp loại: Tốt
11	Exploration on students' career motivations and factors in enrolling in foreign involved programs at National Economics University	TV	KTQD/E2015.39; Đề tài cấp Cơ sở	2016	29/09/2016 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TV: Thành viên.

Đề tài khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự **[1], [2], [3], [5], [8], [9]** (6/11 đề tài)
- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự **[4], [6], [7]** (3/11 đề tài)
- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự **[10], [11],** (2/11 đề tài)

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Ghi chú: Ứng viên sắp xếp thành 2 mục: Mục 1 là Bài báo khoa học công bố trên các **Tạp chí khoa học**, và được chia thành 2 giai đoạn: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS. Ở mỗi giai đoạn, ứng viên chia thành Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế và Bài báo đăng trên tạp chí trong nước. Mục 2 là Bài báo khoa học công bố trên **Kỷ yếu hội thảo khoa học**, và cũng được chia thành 2 giai đoạn: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS. Ở mỗi giai đoạn, ứng viên chia thành Bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế và Bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc gia. Trong mỗi mục nhỏ, các bài báo khoa học được sắp xếp theo thứ tự thời gian. Tác giả chính là tác giả đứng tên đầu tiên trong bài báo hoặc là tác giả liên hệ (corresponding author hoặc co-corresponding author).

7.1.a.1. Bài báo khoa học công bố trên các Tạp chí khoa học

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (Không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	**TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**							
I.1	***Tạp chí quốc tế***							
I.2	***Tạp chí trong nước***							
1	*Chất lượng sản phẩm - Yếu tố quyết định để xí nghiệp dệt 10-10 đứng vững trong cơ chế thị trường*	2	TV	Tạp chí kinh tế – kế hoạch			Tr. 26-27	1992
2	*Đánh thuế chi phí sản xuất - Biện pháp hữu hiệu trong công tác quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp quốc doanh hiện nay*	2	TV	Tạp chí kinh tế – kế hoạch			Tr. 19-20	1993
3	*Về cơ sở của các giải pháp chống nhập lậu và khuyến khích xuất khẩu*	1	**Tác giả chính**	Tạp chí KT và dự báo. (ISSN 0866-7120)			Số 339; Tr.17,18, 38	2001
4	*Một số ý kiến nhằm góp phần thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Mỹ*	1	**Tác giả chính**	Kinh tế Phát triển (ISSN 1859-0012)			Số CĐ, Tr.45-47	2001
5	*Một số nghiệp vụ giao dịch của công ty mẹ-công ty con*	2	TV	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 54; Tr.23,24, 27	2001

6	*Tìm biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý thuế GTGT*	2	TV	Tạp chí Thuế Nhà nước, 1/2002			Số 12, Tr.10,11	2002
7	*Bàn về cơ sở lý luận của việc áp thuế suất nhằm thu hút đầu tư và khuyến khích kinh doanh*	2	TV	Tạp chí KT và dự báo (ISSN 0866-7120)			Số 356; Tr. 23,24	2002
8	*Một số biện pháp giảm giá hàng xuất khẩu của các doanh nghiệp Trung Quốc trong cạnh tranh và cách vận dụng ở Việt Nam*	2	TV	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 86; Tr. 45,46	2004
9	*Chính sách thuế đối với các sản phẩm nhựa ép phun PS khi gia nhập WTO: Yêu cầu và giải pháp*	1	**Tác giả chính**	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số đặc san; Tr. 54,55 và 61	2006
10	*Ngầm hóa tình trạng đô la hóa nên kinh tế Việt Nam: Nguy cơ và giải pháp*	1	**Tác giả chính**	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 139; Tr. 42-44	2009
11	*Tiếp cận công nghệ thế giới trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế- Con đường tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và phát triển bền vững của Việt Nam*	1	**Tác giả chính**	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 152(II); Tr. 73-76	2010
12	*Công ước Viên 1980 của Liên Hiệp Quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa (CISG) và lạm bàn nguy cơ tranh chấp mua bán hàng hoá quốc tế*	1	**Tác giả chính**	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 167; Tr. 43-46	2011
13	*Mô hình quản lý chất lượng toàn bộ trong các tập đoàn đa quốc gia và ứng dụng tại các doanh nghiệp Việt Nam*	1	**Tác giả chính**	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 171 (II); Tr. 73-76	2011
14	*Giải pháp hướng luồng vốn FDI vào mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam*	2	TV	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 176 (II); Tr. 3-9	2012
II	**SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**							
II.1	***Tạp chí quốc tế***							
15	*Impact of Foreign Direct investment and Barrier to MNC Supply chain integration in Vietnam*	3	TV	Zagreb International Review of economics and business – ZIREB (ISSN 1331-5609)	ESCI, Q4	2	Vol20 No. SCI Page 1-11	4/2017

16	*A new integrated generalized multi-criteria group decision making approach for green supplier selection*	5	TV	Journal of Uncertain Supply chain Management, ISSN: 2291-6830 (Online) ISSN: 2291-6822 (Print)	(ISI/Scopus)	2	No.8 (2020), P. 813–820	2/2020
17	*Green Supply Chain Management in Vietnam Industrial Zone: Province-Level Evidence*	4	TV	The Journal of Asian Finance, Economics, and Business ISSN: 2288-4637 (Print) ISSN: 2288-4645 (Online)	(ISI/Scopus)	31	Vol 7 No 7 (2020) P. 403 – 412	4/2020
18	*Investigating Foreign direct investment attractive factors of Korean Direct investment into Vietnam*	5	**Tác giả chính**	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637 (Print) ISSN: 2288-4645 (Online)	**(ISI/Scopus)**	**32**	Vol 7 No 6 (2020), P. 117 – 125	5/2020
19	*Lecturers' research capacity assessment using an extension of generalized fuzzy Multi-criteria decision – making approach*	7	TV	International Journal of Fuzzy system. https://doi.org/10.1007/s40815-020-00951-5 ISSN: 2199-3211 (Online) ISSN: 1562-2479 (Print)	ISI (SCIE); Q2	8	Volume 22, P 2652-2663	10/2020
20	*The impact of the minimum sediment limit (MRL) on Vietnam's Agricultural export to Rusia*	6	TV	Academy of strategic Management Journal ISSN: 1939-6104 (Online) ISSN: 1544-1458 (Print)	ISI (Scopus)		Volume 20, issue 2, P.1-9.	8/2021
21	*Research on Knowledge Management Models at Universities Using Fuzzy Analytic Hierarchy Process (FAHP).*	7	TV	Sustainability (ISSN: 2071-1050)	ISI (ESCI); Q2	52	*13*(2), 809, P.1-15	10/2021
22	*Evaluation of the impact of motivation to work on the performance of lecturers using exploratory factor analysis and multi-linear regression model*	4	TV	International Journal of Advanced and Applied Sciences ISSN: 2313-3724 (Online) ISSN: 2313-626X (Print)	ISI (Scopus); Q4		*8*(1), P.117-124	10/2021

23	*Green supply chain management Practice of FDI companies in Vietnam*	5	**Tác giả chính**	Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4637)	**(ISI/Scopus)**	**20**	*Vol 7 no.10, P. 1025-1034*	12/2021
24	*Factor affecting FDI intentions of Investor: Empirical Evidence from provincial- level Data in Vietnam*	7	**Tác giả chính**	The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB) ISSN: 2288-4645 (Online) ISSN: 2288-4637 (Print)	**(ISI/Scopus)**	**14**	*8*(4), P.1025-1034	12/2021
25	*Investigating Critical Factors of Online Teaching Quality for Economics Students: An Empirical Study in Vietnam*	7	TV	Journal of Educational and Social Research www.richtmann.org ISSN: 2240-0524 (Online) ISSN: 2239-978X	ISI (Scopus); Q4		Vol 12 No 4, P.245-257	7/2022
26	*Factors affecting tourism destination competitiveness in Vietnam*	5	**Tác giả chính**	Journal of Tourism Management Research 2022 ISSN: 2313-4178 (Online) ISSN: 2408-9117 (Print)	**(ISI/Scopus)**	1	Vol. 9, No. 2, P. 192-204.	11/2022
27	*The impact of knowledge management on the research capacity of university lecturers in Hanoi*	6	TV	Humanities and Social Sciences Letters ISSN: 2312-4318 (Online) ISSN: 2312-5659 (Print)	ISI (SSCI); Q3		2023 Vol. 11, No. 1, P. 100-119	2/2023
28	*The Impact of Green Organizational Capabilities on Competitive Advantage of Construction Enterprises in Vietnam: The Mediating Role of Green Innovation*	5	TV	Sustainability (MDPI) https://doi.org/10.3390/su151612371 (ISSN: 2071-1050)	(ISI/Scopus)	16	Volume 15, Issue 16, P.1-16	08/2023
29	*The Impact of the Quality of Logistics Services in E-Commerce on the Satisfaction and Loyalty of Generation Z Customers*	6	TV	Sustainability (MDPI) 2023, 15, 15294. https://doi.org/10.3390/su152115294 (ISSN: 2071-1050)	(ISI/Scopus)	22	2023, 15, P.1-18	10/2023
30	*Export spillovers from FDI in Manufacturing industry in Vietnam*	5	**Tác giả chính**	Thailand and The World Economy ISSN: 2630-0931 (Print) ISSN: 2651-0529 (Online)	**(ISI/Scopus)**		Vol. 42, No.2, P. 20-39	05/2024

31	*Corporate income tax evasion and price transfer in Vietnam*	1	**Tác giả chính**	Journal of economics development ISSN:1859-0020 (Print)	**(ISI/Scopus)**		Volume 26 (1). P.168-180	06/2024
32	*The Impacts of Transport Infastructure on International Trade in Lao PDR*	2	**Tác giả chính**	Thailand and The World Economy P-ISSN: 2630-0931 E-ISSN:2651-0529	**(ISI/Scopus)**		Vol. 43, No.1, P40-71	06/01/ 2025
33	*Afterlife karmic beliefs and pro- environmental consumption behaviors of egoistic consumers*	5	**TV**	Asian J Soc Psychol. 2025;28:e70006. https://doi.org/10.1111/ajsp.70006	**(ISI/Scopus) ; Q1**		Volume 28 P:2-15	09/02/2025
34	*Investigating the role of blockchain-enabled drivers on consumers' organic food consumption: a stimulus-organism-response perspective*	2	**Tác giả chính**	Environmental Research Communications 7(2025)035003 https://doi.org/10.1088/2515-7620/adb9be	**(ISI/Scopus) ; Q1**		Vol.7(2025)	04/03/2025
II.2	***Tạp chí trong nước***							
35	*Tác động của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đối với thương mại điện tử tại Việt Nam*	1	**Tác giả chính**	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số đặc biệt, Tr.32-39	10/2016
36	*Phát triển dịch vụ Logistics tại Việt Nam*	2	**Tác giả chính**	Tạp chí Thông tin và dự báo Kinh tế - Xã hội. (ISSN: 1859-0764)			Số 135; Tr. 42-47	3/2017
37	*Phát triển dịch vụ hỗ trợ kinh doanh thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam thâm nhập thị trường quốc tế*	1	**Tác giả chính**	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 246(II), Tr.58-65	12/2017
38	*Lý thuyết điểm hạn chế (TOC) - Phương pháp quản trị mới để nâng cao năng suất cho doanh nghiệp Việt Nam*	2	**Tác giả chính**	Tạp chí Công Thương (ISSN 0866-7756)			Số 20, Tr. 148-154	8/2020
39	*Ứng dụng mô hình quản trị điểm hạn chế nhằm tăng năng suất của doanh nghiệp Việt Nam*	2	**Tác giả chính**	Tạp chí Công nghiệp và Thương mại (ISSN: 0866-7853)			Số 46, Tr. 29-38	11/2020

40	*Xanh hóa chuỗi cung ứng thủy sản xuất khẩu tại Việt Nam*	2	**Tác giả chính**	Tạp chí Kinh tế và Dự báo (ISSN 0866-7120)			Số 31, Tr. 50-52	11/2020
41	*Phát triển các trung tâm Logistics nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam*	2	TV	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 292(2), Tr. 20-25	10/2021
42	*Nghiên cứu mô hình quản trị tri thức trong các trường đại học*	6	TV	Tạp chí Nhân lực – KHXH- Viện hàn lâm KHXH Việt Nam (ISSN: 0866-756X)			Số 4(95), Tr. 49-55	2021
43	*Tình hình an ninh kinh tế thế giới năm 2022 dưới tác động của các vấn đề toàn cầu và dự báo xu hướng*	1	**Tác giả chính**	Tạp chí Quan hệ quốc tế Quốc phòng và an ninh (ISSN 1859-3739)			Số 60, Tr. 19-27	2022
44	*Thực hành xanh hóa chuỗi cung ứng thủy sản xuất khẩu tại Việt Nam*	1	**Tác giả chính**	Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 301(2), Tr 13-26	7/ 2022
45	*Đào tạo ngành thương mại điện tử tại Trường đại học Kinh tế Quốc dân*	2	**Tác giả chính**	Tạp chí Thương Gia và thị trường (ISSN:2354-1377)			Số 10, Tr. 34,35	10/2022
46	*Nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu*	1	**Tác giả chính**	Tạp chí Quan hệ quốc tế Quốc phòng và an ninh (ISSN 1859-3739)			Số 63, Tr. 33-40	2023

7.1.a.2. Bài báo khoa học công bố trên Kỷ yếu hội thảo khoa học

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
III	**TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**							
III.1	***Hội thảo quốc tế***							
47	*American financial crisis and its lesson to Vietnam financial institution*	1	**Tác giả chính**	Hội thảo quốc tế: Khủng hoảng KT TC: Thực trạng, bài học và đường hướng phục hồi (ISBN: 978-604-909-314-2)			Tr. 137-141	10/2010
48	*Tăng cường giá trị gia tăng trong chuỗi gía trị chế phẩm cao su toàn cầu nhằm phát triển bền vững hợp tác trồng cao su thiên nhiên Việt-Lào Hợp tác kinh tế Việt Nam – Lào*	1	**Tác giả chính**	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: "Hợp tác kinh tế Việt Nam – Lào: Phát triển một số ngành kinh tế mũi nhọn tới năm 2020", (ISBN: 978-604-927-209-7)			Tr. 385-393	10/2012

III.2	***Hội thảo quốc gia***							
49	*Một số ý kiến nhằm góp phần thúc đẩy xuất khẩu hàng hoá Việt nam sang thị trường Mỹ*	1	**Tác giả chính**	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Quan hệ thương mại và đầu tư Việt – Mỹ: Thực trạng và triển vọng			Tr. 64-69	10/2001
50	*Một số giải pháp giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm nhựa Việt Nam*	1	**Tác giả chính**	Kỷ yếu HTKH: Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế			Tr. 391-395	11/2002
51	*Giải pháp tăng cường liên kết triển khai nghiên cứu và ứng dụng các đề tài khoa học cấp cơ sở ở Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội*	1	**Tác giả chính**	Kỷ yếu hội nghị chuyên đề: Tăng cường nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân Sầm Sơn, Thanh Hóa			Tr. 67-70	8/2008
52	*Đôi điều lạm bàn về nguy cơ và cơ hội cơ cấu lại nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy giảm kinh tế Việt Nam*	1	**Tác giả chính**	Hội thảo QG: Ngăn chặn suy giảm kinh tế Việt Nam Số: 338-2009/CXB/03-09/ĐHKTQD			Tr. 566-571	5/2009
53	*Mô hình quản lý chất lượng trong các tập đoàn đa quốc gia và đôi điều lạm bàn về ứng dụng tại các doanh nghiệp Việt Nam*	1	**Tác giả chính**	Hội thảo khoa học: Kinh tế và kinh doanh sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu Mã số ĐKXB:1130-2011/CXB/02-211ĐHKTQD			Tr. 127-132	10/2011
54	*Những nét đổi mới trong chương trình đào tạo chất lượng cao, chuyên ngành Kinh doanh quốc tế*	1	**Tác giả chính**	Kỷ yếu hội nghị: "Tổng kết 5 năm đào tạo , phát triển chương trình tiên tiến và chương trình chất lượng cao" Xưởng in: TTDVHT ĐT ĐHKTQD			Tr. 73-81	4/2012
55	*Vai trò của bộ môn trong mô hình trường đại học đa ngành và gợi ý vận dụng tại trường Đại học Kinh tế quốc dân*	1	**Tác giả chính**	Kỷ yêu hội thảo khoa học: "Tăng cường năng lực và vai trò của bộ môn, đáp ứng yêu cầu phát triển trường Đại học Kinh tế quốc dân thành đại học định hướng nghiên cứu" NXB ĐHKTQD (ISBN: 978-604-927-726-9)			Tr. 91-98	7/2013
IV	**SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**							
IV.1	***Hội thảo quốc tế***							
56	*Replacement of sale tax by cost tax for efficient taxation in Vietnam and*	1	**Tác giả chính**	Hội thảo quốc tế của WDSI, tại Longbeach, California, Hoa kỳ			Tr. 1, 6	3/2013

	other developing countries			ISSN: 1098-2248				
57	*Altman Z score and Vietrans: A case study*	2	TV	Hội thảo quốc tế của WDSI, tại Napa valeys, California, Hoa kỳ ISSN1098-2248			Tr. 23,44	4/2014
58	*Xu thế Việt nam làm trung tâm sản xuất, chế tạo trong chuỗi giá trị toàn cầu*	1	**Tác giả chính**	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Việt Nam trở thành một trung tâm chế biến, chế tạo mới của thế giới sau năm 2015 ISBN: 978-604-946-022-7			Tr. 249-258	10/2015
59	*Impact of foreign direct investment and barrier to MNC supply chain integration in Vietnam*	3	TV	1st International conference on financial analysis, in Croatia ISBN: 978-953-346-0265-1			Tr. 1,11	06/2016
60	*Một số vấn đề về phát triển nguồn nhân lực logistics Việt Nam*	2	TV	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Hội nhập KTQT và phát triển nguồn nhân lực logistics Việt Nam- NXB Lao động XH, (ISBN: 978-604-65-3693-2)			Tr. 7-19	11/2018
61	*Nhân tố hấp dẫn FDI vào Logistisc tại Việt Nam*	2	**Tác giả chính**	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Hội nhập KTQT: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics Việt Nam- NXB LĐ-XH (ISBN: 978-604-65-3693-2)			Tr. 373-386	11/2018
62	*Tác động các cam kết của Hiệp định CPTTP đến lĩnh vực thương mại điện tử Việt Nam*	2	**Tác giả chính**	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Digital business in Globalization Era, STIES-NEU 2019 (ISBN: 978-604-65-4528-6)			Tr. 425-447	11/2019
63	*Impact of Regional comprehensive economics partnership (RCEP) on Lao's finance*	2	**Tác giả chính**	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Digital business in globalization Era, STIES-NEU 2019 (ISBN: 978-604-65-4528-6)			Tr. 568-571	11/2019
64	*Application of the theory of constraints (TOC) to improve the productivity of Vietnamese enterprises*	2	**Tác giả chính**	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Trade and international economic impact on Vietnamese firms, 11/2021, STIES-NEU (ISBN: 978-604-65-5419-6)			Tr. 652-661	12/2020
65	*The COVID-19 pandemic and its effects on digital transformation in Vietnamese logistics service providers (LSPs)*	2	TV	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Trade and international economic impact on Vietnamese firms, 11/2021, STIES-NEU			Tr. 531-537	12/2020

				(ISBN: 978-604-65-5419-6)				
66	*Tổng quan về logistics và nguồn nhân lực logistics*	3	TV	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Phát triển nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam, NXB Lao Động, (ISBN: 978-604-301-723-6)			Tr. 11-21	11/2020
67	*Quản lý nhà nước ngành logistics*	3	TV	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Phát triển nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam, NXB Lao Động, (ISBN: 978-604-301-723-6)			Tr. 323-327	11/2020
68	*Chuyển đổi số trong chuỗi cung ứng thủy sản xuất khẩu tại Việt Nam*	5	**Tác giả chính**	Hội thảo quốc tế: Future -oriented transformation of Bio economics and value chains, STIES-NEU 2022 (ISBN:978-604-360-176-3)			Tr. 691-705	12/2021
69	*Digital transformation of logistics service providers towards logistics sustainability*	2	TV	Hội thảo quốc tế: Future -oriented transformation of Bio economics and value chains, STIES-NEU 2022 (ISBN:978-604-360-176-3)			Tr. 706-717	12/2021
70	*Tổng quan về thương mại và logistics Việt Nam 35 năm đổi mới – Tình hình và giải pháp phát triển*	3	TV	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Thương mại và logistics Việt Nam 35 năm đổi mới (1986-2021): Những vấn đề lý luận và thực tiễn (ISBN: 978-604-343-330-2)			Tr. 3-17	2021
71	*Logistics trong hệ thống thị trường*	3	TV	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Thương mại và logistics Việt Nam 35 năm đổi mới (1986-2021): Những vấn đề lý luận và thực tiễn (ISBN: 978-604-343-330-2)			Tr. 39-52	2021
72	*Phát triển các trung tâm logistics nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam*	3	TV	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Thương mại và logistics Việt Nam 35 năm đổi mới (1986-2021): Những vấn đề lý luận và thực tiễn (ISBN: 978-604-343-330-2)			Tr. 111-119	2021
73	*Improving transportation infrastructure of Lao PDR up to Smart level to 2030*	4	**Tác giả chính**	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Chuyển đổi số trong chuỗi cung ứng quốc tế, NXB Lao động, 2022, (ISBN: 978-604-386-713-8)			Tr. 500-508	12/2022

74	*Global supply chain movement and orientation of regional intergration on RCEP convention*	4	**Tác giả chính**	Hội thảo Global Civilization in Beijing, At International business school, Beijing foreign studies university			Trình bày thứ tự 6, 15h20 ngày 16/09/2023	09/2023
75	*Cạnh tranh của các cường quốc trong định hình chuỗi cung ứng toàn cầu mới và cải thiện vị thế tham gia của Việt Nam*	2	**Tác giả chính**	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: "Việt Nam trong mối quan hệ đối tác với các quốc gia lớn: Cơ hội và thách thức. Vietnam in partnership with Giants: Opportunities and challenges (ISBN: 978-604-301-116-6)			Tr. 14-31	12/2023
76	*Impact of COVID-19 pandemic on logistics service to FDI enterprises in Vietnam: Recovery and development*	1	**Tác giả chính**	Hội thảo quốc tế: Policy Lessons for a post-COVID Recovery. ADBI-NEU, Kasumigaseki Building 8F, 3-2-5, Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6008, Japan			Trình bày thứ tự 2, 9h30 ngày 8/03/2024	03/2024
IV.2	***Hội thảo quốc gia***							
77	*Đánh giá quan hệ đầu tư Việt Nam-Trung Quốc*	1	**Tác giả chính**	Kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2014: Những thách thức mới NXB ĐH KTQD, (ISBN: 978-604-927-803-7)			Tr. 279-294	07/2014
78	*Một vài trao đổi về xu hướng và giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy theo phương thức E-learning của NEU-EDUTOP*	1	**Tác giả chính**	Kỷ yếu hội nghị khoa học:" Sơ kết chương trình đào tạo từ xa NEU-EDUTOP theo phương thức E-learning" NXB ĐHKTQD (ISBN: 978-604-927-798-6)			Tr. 225-232	2014
79	*Cần có chính sách đột phá cho đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng logistics*	2	TV	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Xây dựng và phát triển hệ thống logistics quốc gia và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (ISBN:978-604-65-3667-3)			Tr. 344-352	9/2018
80	*Phát triển bền vững chuỗi cung ứng xuất khẩu thủy sản xanh tại Việt Nam*	1	**Tác giả chính**	Hội thảo quốc gia: "Xanh hóa chuỗi cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu Việt Nam" 2019, KTQD NXB Lao động XH, (ISBN: 978-604-65-4526-2)			Tr. 99-108	11/2019
81	*Xanh hóa chuỗi cung ứng thủy sản của công ty cổ phần dịch vụ và xuất*	2	**Tác giả chính**	Hội thảo quốc gia: "Xanh hóa chuỗi cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu Việt Nam" 2019,			Tr. 139-146	11/2019

	nhập khẩu Hạ Long			KTQD NXB Lao động XH, (ISBN: 978-604-65-4526-2)				
82	*Tác động các cam kết của Hiệp định CPTTP đến năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI) tại Việt Nam*	1	**Tác giả chính**	Hội thảo quốc gia "Tác động của các Hiệp định TM thế hệ mới tới thương mại và đầu tư Việt Nam" 2020 (ISBN: 978-604-67-1318-0)			Tr. 351-361	05/2020
83	*Đôi điều lạm bàn về quản trị đại học tại Việt Nam*	1	**Tác giả chính**	Kỷ yếu hội thảo khoa học "Quản trị cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh hiện nay: Quan điểm, thực trạng và giải pháp" Học viện quản lý giáo dục			Tr. 65-71	12/2020
84	*Dịch chuyển và cân bằng thương mại toàn cầu trong tình hình mới*	1	**Tác giả chính**	Hội thảo quốc gia "Thương mại Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID-19: Thách thức và những xu hướng phát triển mới" (ISBN: 978-604-380-047-0)			Tr. 423-431	09/2022
85	*Chuyển đổi mô hình Trường kinh doanh bậc cử nhân chính quy tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân theo xu thế hội nhập quốc tế*	1	**Tác giả chính**	Kỷ yếu Hội Thảo Khoa học quốc gia: "Chuyển đổi số nâng cao chất lượng đào tạo" NXB ĐH KTQD ISBN: 978-604-4983-84-4			Tr.197-204	Quý III/2024
86	*Nâng cao vị thế của Việt Nam khi dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu trong kỷ nguyên mới*	1	**Tác giả chính**	Kỷ yếu Hội Thảo Khoa học quốc gia: 'Tác động của dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu tới kinh tế Việt Nam" NXB Lao động ISBN: 978-632-371-6			Tr.16-25	12/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau PGS: **8 bài thuộc danh mục ISI/Scopus – số thứ tự [18], [23], [24], [26], [30], [31], [32], [34].**

Bài báo và báo cáo khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự **[2], [3], [4], [6], [7], [9], [10], [18], [24], [28], [30], [31], [32], [35], [36], [38], [41], [43], [46], [47], [48], [49], [50], [52], [56], [58], [60], [62], [63], [66], [67], [68], [69], [70], [72], [73], [74], [75] [77], [79], [80], [82], [84].** (43/86 bài báo)

- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự **[1], [5], [8], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [20], [22], [29], [33], [34], [37], [39], [40], [44], [53], [57], [59], [62], [64], [65], [71], [76], [81], [86]** (29/86 bài báo)
- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự **[19], [21], [23], [25], [26], [27], [42], [45], [51], [54], [55], [78], [83], [85].** (14/86 bài báo)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, số đăng ký 2021-52-1305/KQNC	Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	22/07/2021	Tác giả chính	13
2	Chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 5855/2022/QTG	Cục bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	27/07/2022	Tác giả chính	1

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS: **02**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
I	**Đề tài/Đề án nghiên cứu được đưa vào áp dụng thực tế**					
1	Đề tài: "Nghiên cứu, áp dụng, phổ biến mô hình quản trị TOC nhằm nâng cao năng suất đối với các doanh nghiệp Việt Nam"	Chủ trì	QĐ số 1019/QĐ-BKHCN	Tổng cục đo lường – Bộ KH và CN	Giấy chứng nhận số 2021-52-1305/KQNC ngày 22/07/2021	Kết quả nghiên cứu của đề tài được sử dụng là tài liệu tham khảo trong quá trình triển khai áp dụng tại 6 doanh nghiệp và đặt hàng của các doanh nghiệp
2	Đề án: "Xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp tỉnh Lào Cai đến năm 2050"	TG	HĐ số 10.5/2022/HĐ-CG ngày 10/05/2022, QĐ số 1102/QĐ ĐH KTQD ngày 26/05/2022	Sở KH & ĐT Tỉnh Lào Cai	BB số 30.8/2022/BBNT-CG	Đã triển khai đề án phát triển DN Lào Cai trên cơ sở đánh giá hiện trạng DN Lào Cai giai đoạn 2020-2022, kiến nghị giải pháp phát triển 2030 và tầm nhìn 2050.
3	Đề án: "Phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến 2025, tầm nhìn 2030"	TG	HĐ số 05/2022/HĐ-DVTV ngày 31/08/2022	Sở Công thương, Tỉnh Vĩnh phúc	BB NT ngày 10/11/2023 và Thanh lý số 2712/2023/BBTL ngày 27/12/2023	Đã triển khai đề án phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến 2025, tầm nhìn 2030, đưa ra giải pháp phát triển TMĐT cho tỉnh Vĩnh Phúc đến 2030.
II	**Tham gia phát triển chương trình đào tạo**					
1	Xây dựng CTĐT ngành Kinh doanh quốc tế CQ	Tham gia, trực tiếp XD CTĐT	QĐ số 455/QĐ-ĐHKTQD ngày 16/5/2013	Đại học Kinh tế Quốc dân		Áp dụng tuyển sinh từ K54
2	Mở Chương trình đào tạo chính quy chuyên ngành: Quản trị kinh doanh thương mại, Thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh quốc tế, Kinh tế quốc tế	Tham gia	QĐ số 280/QĐ-ĐHKTQD ngày 11/3/2016	Đại học Kinh tế Quốc dân		Áp dụng tuyển sinh từ K57
3	Phát triển mới chương trình đào tạo Kinh doanh quốc tế tiên tiến	Tham gia	QĐ số 410/QĐ-ĐHKTQD ngày 08/6/2017	Đại học Kinh tế Quốc dân		Áp dụng từ K58
4	Xây dựng đề án tổ chức đào tạo theo danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại	Tham gia	QĐ số 286/QĐ-ĐHKTQD ngày 16/4/2018	Đại học Kinh tế Quốc dân		Áp dụng từ năm 2019

	học					
5	Phát triển mới Chương trình tiên tiến, ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và thay đổi đối tác phát triển chương trình với Trường đại học Tổng hợp California, Long Beach, Hoa Kỳ	Tham gia	QĐ số 182/QĐ-ĐHKTQD ngày 20/03/2018	Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 2631/QĐ-ĐHKTQD ngày 04/12/2019	Áp dụng tuyển sinh từ K59
6	Rà soát, đánh giá và cập nhật Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh quốc tế tiên tiến, Kinh tế quốc tế chất lượng cao, Quản trị kinh doanh quốc tế chất lượng cao, Quản trị kinh doanh thương mại (POHE)	Trưởng tiểu ban	QĐ số 504/QĐ-ĐHKTQD ngày 16/5/2019	Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 1596/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/9/2021, QĐ số 1583/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/9/2021, QĐ số 1588/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/9/2021, QĐ số 1589/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/9/2021	Áp dụng tuyển sinh từ K61
7	Rà soát, đánh giá và cập nhật các CT ĐT bằng TA do Trường ĐHKTQD cấp bằng	Tham gia	QĐ số 146/QĐ-ĐHKTQD ngày 27/01/2020	Đại học Kinh tế Quốc dân		Áp dụng từ K61
8	Đề án mở chương trình Logistisc và quản trị chuỗi cung ứng bằng tiếng Anh kết hợp chứng chỉ quốc tế AGKN	TG, Chủ trì XD CTĐT	QĐ số 1115/QĐ-ĐHKTQD ngày 15/11/2019	Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 43/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/01/2020	Áp dụng tuyển sinh từ K62
9	Đề án mở chương trình POHE Quản lý thị trường	Tổ phó, phụ trách Xây dựng CTĐT	QĐ số 70/QĐ-ĐHKTQD ngày 29/01/2021	Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 1121/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/06/2021	Áp dụng tuyển sinh từ K63
10	Đề án mở chương trình liên kết cử nhân BBus (NEU-Waikato) quản trị chuỗi cung ứng	Tham gia. Chủ trì chuyên môn lựa chọn CTĐT	QĐ số 1384/QĐ-ĐHKTQD ngày 02/8/2021	Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 457/QĐ-ĐHKTQD ngày 08/10/2021	Áp dụng tuyển sinh từ K63
11	Đề án mở chương trình liên kết cử nhân BBus (NEU-Waikato) Kinh doanh số	Tham gia. Chủ trì chuyên môn lựa chọn CTĐT	QĐ số 1385/QĐ-ĐHKTQD ngày 02/8/2021	Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 456/QĐ-ĐHKTQD ngày 08/10/2021	Áp dụng tuyển sinh từ K63
12	Đánh giá, rà soát, cập nhật CTĐT Tiến sĩ tại Trường ĐHKTQD năm 2022	Tham gia	QĐ số 416/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/7/2022	Đại học Kinh tế Quốc dân		Áp dụng cho NCS- K42
13	Xây dựng Chương trình đào tạo Thương mại điện tử chất lượng cao	Tham gia	QĐ số 203/QĐ-ĐHKTQD ngày 06/3/2023	Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 893/QĐ-ĐHKTQD	Áp dụng tuyển sinh từ K65

					ngày 18/8/2023	
14	Xây dựng Chương trình đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng chất lượng cao	Tham gia	QĐ số 204/QĐ-ĐHKTQD ngày 06/3/2023	Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ số 892/QĐ-ĐHKTQD ngày 18/8/2023	Áp dụng tuyển sinh từ K65
15	Rà soát, đánh giá và cập nhật Chương trình đào tạo Kinh doanh quốc tế tiên tiến, Kinh tế quốc tế chất lượng cao, Kinh doanh quốc tế chất lượng cao, Quản trị kinh doanh thương mại POHE	Tham gia	QĐ số 1168/QĐ-ĐHKTQD ngày 11/12/2023	Đại học Kinh tế Quốc dân		Áp dụng tuyển sinh từ K66

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Tạ Văn Lợi

D. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

1. Về thông tin cá nhân ứng viên đã khai: đúng lời số liệu trên

2. Về mức độ hoàn thành nhiệm vụ: XS nhiệm vụ

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

GIÁM ĐỐC

ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

GS.TS PHẠM HỒNG CHƯƠNG